

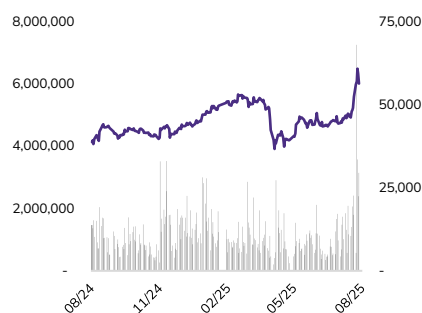
Phạm Hồng Trường

Email: truong.phamhong@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Bất động sản
Ngày báo cáo	: 07/08/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 55.800
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 24.301
SLCPLH (CP)	: 448.350.000

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2Q24	2Q25
Tăng trưởng DTT (%)	-31,0%	19,5%
Tăng trưởng LNST (%)	-73,3%	176,0%
Biên LNG (%)	24,1%	35,4%
Biên LNST (%)	5,9%	13,5%
ROA (%)	3,4%	6,1%
ROE (%)	9,9%	18,5%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,53	0,47
EPS TTM(VND/CP)	1.776	3.343
BVPS (VND/CP)	18.068	20.048

Nguồn: VGC, ABS Research

Lợi nhuận Q2/25 tăng mạnh giữa bối cảnh thuế quan bất lợi

- KQKD Q2/2025 tăng trưởng tích cực.

➢ Doanh thu thuần Q2/2025 của VGC đạt 3,2 nghìn tỷ đồng (+19% svck và +13% QoQ). Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ đạt 438 tỷ đồng (gấp 2,8 lần svck và +37% QoQ).

➢ **Doanh thu** trong Q2/2025 tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ nhờ sự đóng góp chủ yếu của (i) mảng BĐS KCN (cho thuê đất và cung cấp dịch vụ đi kèm) và (ii) mảng VLXD. Cụ thể, doanh thu mảng BĐS KCN đạt 972 tỷ đồng (+38% svck) nhờ diện tích đất KCN cho thuê bàn giao tăng tích cực, ước đạt gần 40 ha (gấp 2,5 lần svck), tập trung tại các KCN như Thuận Thành, Yên Mỹ hay Phú Hà. Doanh thu mảng VLXD cũng tăng trưởng mạnh khi đạt hơn 2 nghìn tỷ đồng (+10% svck) do đang bước vào mùa cao điểm xây dựng.

➢ **Biên lợi nhuận gộp tiếp tục được cải thiện.** Biên lợi nhuận gộp Q2/2025 của VGC ở mức 35,4% (+11,3 điểm % svck và +5,9 điểm % QoQ) với lợi nhuận gộp đạt 1,1 nghìn tỷ đồng (+75% svck) được hỗ trợ bởi sự tăng trưởng của doanh thu mảng BĐS KCN cũng như việc điều chỉnh giảm giá vốn cho thuê đất KCN (do điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án KCN Thuận Thành, Phú Hà, Tiên Hải và Đông Mai). Biên lợi nhuận tốt của mảng BĐS KCN đã góp phần bù đắp cho biên lợi nhuận gộp của mảng VLXD sụt giảm nhẹ svck. Điều này chủ yếu do ảnh hưởng bởi hợp nhất khoản lỗ của Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG) (trở thành công ty con của VGC trong Q2/2025), trong khi các mảng kinh doanh VLXD khác như gạch ốp lát, ngói, sứ, ... đều có biên lợi nhuận cải thiện.

➢ **Doanh thu tài chính** cũng tăng mạnh trong Q2/2025 khi đạt 54 tỷ đồng (gấp 3,2 lần svck) chủ yếu nhờ phát sinh khoản lãi 29,6 tỷ từ việc hợp nhất VFG sau khi nâng tỷ lệ sở hữu tại VFG từ 35% lên 100%.

➢ **Theo đó, lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ** Q2/2025 tăng mạnh svck chủ yếu nhờ việc tăng trưởng doanh thu và mở rộng biên lợi nhuận gộp.

- Lũy kế 6T/2025, KQKD tiếp tục tăng trưởng mạnh.

➢ Doanh thu thuần của VGC đạt 6,1 nghìn tỷ đồng (+14% svck), LNST của Cổ đông Công ty mẹ đạt 759 tỷ đồng (gấp 2,1 lần svck). Như vậy, VGC đã hoàn thành 42% kế hoạch doanh thu và 65% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

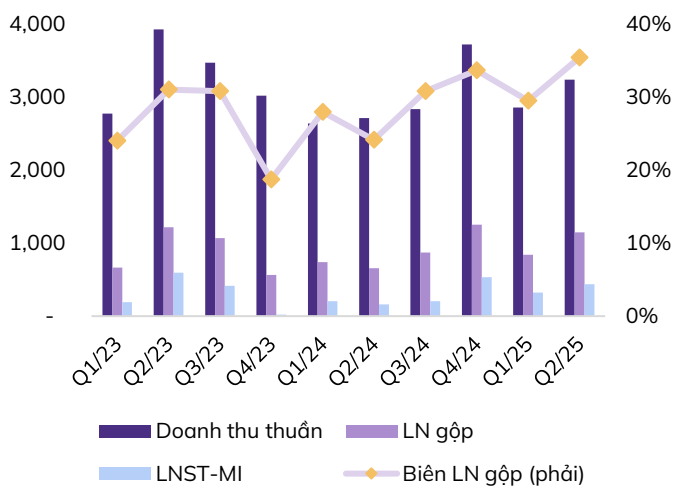
➢ Mảng BĐS KCN vẫn là điểm sáng khi đóng góp phần lớn vào KQKD của VGC với doanh thu 2,3 nghìn tỷ đồng (+23% svck), lợi nhuận gộp đạt 1,4 nghìn tỷ đồng (+48% svck), diện tích đất KCN bàn giao đạt khoảng 58 ha (+6% svck). Biên lợi nhuận gộp cũng được cải thiện như đề cập ở trên. Mảng VLXD ghi nhận doanh thu đạt 3,4 nghìn tỷ đồng (+6% svck) tiếp tục phục hồi sau giai đoạn khó khăn của ngành xây dựng. Mảng BĐS dân cư doanh thu đạt 133 tỷ đồng (+85% svck) nhờ tiếp tục mở bán các dự án NOXH.

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025 VÀ 6T/2025

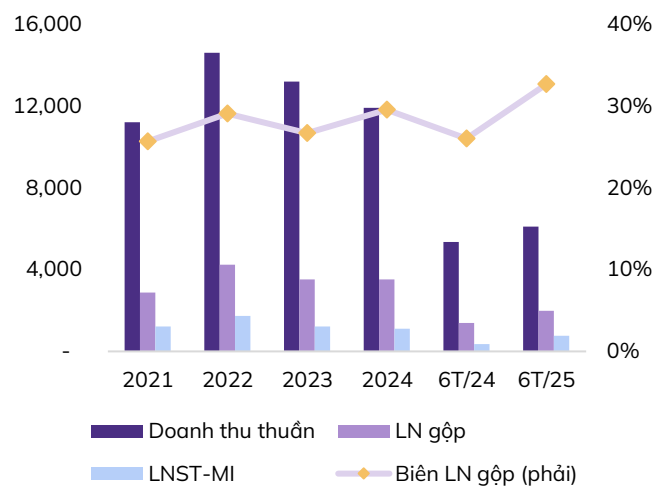
Chỉ tiêu	2Q2024	2Q2025	%YoY	1H2024	1H2025	%YoY
Doanh thu thuần	2.712	3.240	19,5%	5.351	6.095	13,9%
Lợi nhuận gộp	654	1.147	75,4%	1.392	1.989	42,9%
Biên LN gộp (%)	24.1%	35.4%		26.0%	32.6%	
Chi phí BH & QLDN	(360)	(425)	18,0%	(660)	(782)	18,5%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT (%)	13,3%	13,1%		12,3%	12,8%	
Doanh thu tài chính	17	54	211%	40	78	93,8%
Chi phí tài chính	(71)	(72)	1,5%	(156)	(160)	2,4%
Chi phí lãi vay	(62)	(65)	4,4%	(133)	(130)	-2,3%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	224	700	213%	579	1.116	92,8%
Lợi nhuận trước thuế	231	729	216%	575	1.142	98,6%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	159	438	176%	365	759	108%
Biên LN ròng (%)	5,9%	13,5%		6,8%	12,5%	

Nguồn: VGC, ABS Research

KQKD theo quý của VGC (tỷ VND)

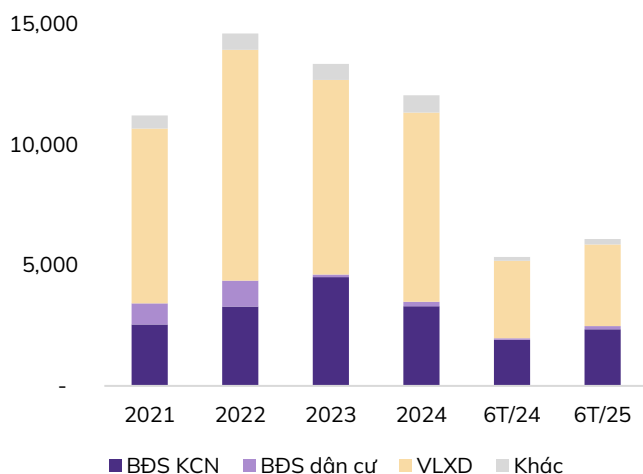


KQKD giai đoạn 2021 – 6T/2025 của VGC (tỷ VND)

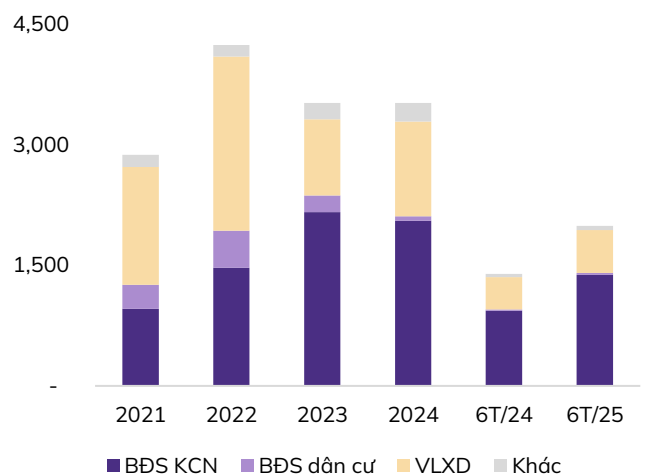


Nguồn: VGC, ABS Research

Cơ cấu doanh thu của VGC (tỷ VND)



Cơ cấu lợi nhuận gộp của VGC (tỷ VND)

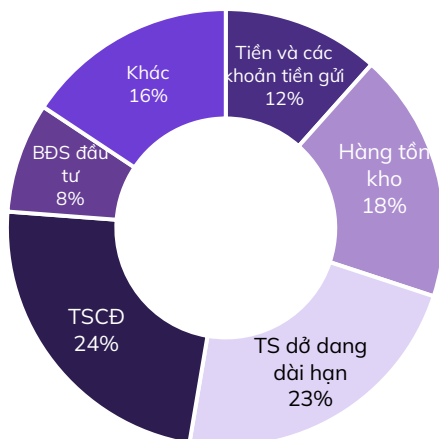


Nguồn: VGC, ABS Research

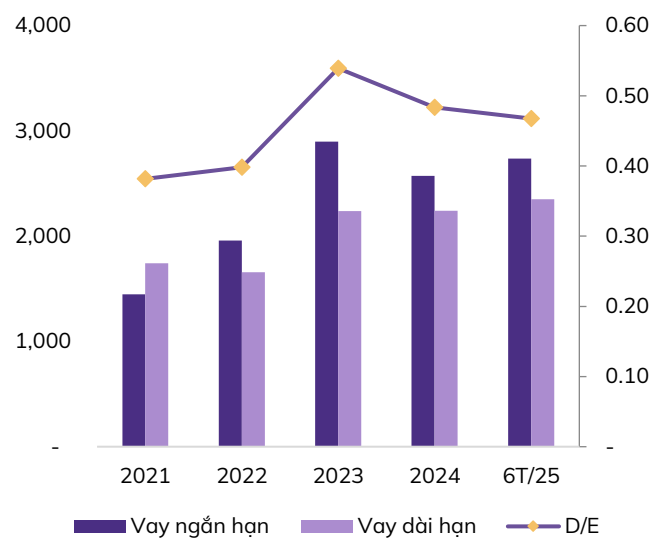
- **Tình hình tài chính lành mạnh.**

- **Lượng tiền duy trì ổn định.** Tại thời điểm cuối Q2/2025, lượng tiền của VGC (bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn) ở mức gần 3 nghìn tỷ đồng (chiếm 11,6% tổng tài sản, giảm 10% so với thời điểm cuối năm 2024). VGC thường xuyên duy trì lượng tiền lớn nhờ hoạt động kinh doanh ổn định, dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh thường ở mức dương cao. Trong nửa đầu năm 2025, lượng tiền của VGC giảm so với cuối năm 2024 khi doanh nghiệp tập trung phát triển các dự án KCN mới khởi công trong năm 2025, như KCN Sông Công hay Dốc Đá Trắng.
- **Giá trị các dự án BĐS KCN chiếm phần lớn tài sản, ghi nhận ở hàng tồn kho và tài sản dở dang.** Tại 30/06/2025, hàng tồn kho của VGC có giá trị 4,7 nghìn tỷ đồng (chiếm 18,5% tổng tài sản, tăng 8% so với cuối năm 2024) gồm giá trị dự án BĐS dân cư và VLXD. Tài sản dở dang dài hạn có giá trị 5,8 nghìn tỷ đồng (chiếm 22,6% tổng tài sản, giảm 8% so với cuối năm 2024). Một số dự án đáng chú ý như: KCN Thuận Thành GD1 (1.632 tỷ), KCN Phú Hà GD1 (676 tỷ), KCN Tiên Hải (506 tỷ), ... Ngoài ra, các KCN mới cũng được VGC tập trung phát triển, như KCN Sông Công II (Thái Nguyên) có giá trị 633 tỷ đồng tại cuối Q2/2025, đã tăng 435 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2025, riêng trong Q2/2025 tăng 317 tỷ đồng.
- **Các khoản phải thu tăng mạnh.** Các khoản phải thu có giá trị 2,2 nghìn tỷ cuối Q2/2025 (chiếm 8,8% tổng tài sản, tăng 65% so với cuối năm 2024). Khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất và tăng mạnh trong nửa đầu năm 2025 là khoản phải thu khác, chủ yếu đến từ khoản tiền đền bù GPMB được trừ vào tiền thuê đất có giá trị 776 tỷ đồng; các khoản ký quỹ, ký cược có giá trị 284 tỷ đồng. Phải thu khách hàng có giá trị 873 tỷ đồng cuối Q2/2025.
- **Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh ổn định.** VGC có hoạt động kinh doanh ổn định, giúp cho doanh nghiệp duy trì dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh thường xuyên ở mức dương cao. Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư liên tục âm trong các năm gần đây do VGC tập trung vào việc đầu tư phát triển các dự án BĐS KCN cho thuê. Nhìn chung, dòng tiền của VGC tương đối an toàn nhờ hoạt động cốt lõi ổn định.
- **Nợ vay tăng nhẹ.** Giá trị nợ vay cuối Q2/2025 ở mức 5,1 nghìn tỷ đồng bao gồm vay ngắn hạn 2,7 nghìn tỷ đồng (+6% so với cuối năm 2024) và vay dài hạn 2,3 nghìn tỷ đồng (+5% so với cuối năm 2024), chủ yếu là vay ngân hàng. Hệ số D/E ở mức thấp 0,47 lần (gần tương đương mức 0,48 lần cuối năm 2024).

Cơ cấu tài sản của VGC tại 30/06/2025 (tỷ VND)



Quy mô nợ vay và hệ số D/E của VGC



Nguồn: VGC, ABS Research

- **Chúng tôi nhận định triển vọng của VGC tích cực thời gian tới dựa trên các yếu tố sau:**

- **Mảng BĐS KCN được kỳ vọng tiếp tục là điểm sáng với biên lợi nhuận tốt.** VGC là một trong những doanh nghiệp có quỹ đất KCN lớn nhất tại miền Bắc khi sở hữu 16 KCN đang vận hành và phát triển mới với tổng quy mô hơn 4.500 ha, trong đó 12 KCN đang vận hành và cho thuê, diện tích đất thương phẩm sẵn sàng cho thuê hiện tại còn khoảng hơn 610 ha. Các KCN mới của VGC như KCN Sông Công II (Thái Nguyên), KCN Dốc Đá Trắng (Khánh Hòa), KCN Trấn Yên (Yên Bái) cũng đang được tích cực triển khai. Chúng tôi kỳ vọng VGC sẽ tiếp tục duy trì diện tích đất KCN bàn giao tích cực với biên lợi nhuận được cải thiện (nhờ chi phí đầu tư thấp) trong năm 2025. Các KCN Thuận Thành và KCN Sông Công II sẽ là điểm tựa đóng góp chính vào doanh thu, lợi nhuận trong các năm tới của VGC. Ngoài ra, KQKD của mảng BĐS KCN cũng sẽ được hỗ trợ bởi các KCN được ghi nhận doanh thu cho thuê đất phân bổ hàng năm trong 50 năm từ các khoản doanh thu chưa thực hiện.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý rủi ro liên quan đến chính sách thuế quan từ Mỹ có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của mảng BĐS KCN. Trong kịch bản cơ sở - dựa trên các mức thuế mà Tổng thống Trump đã công bố đến hiện tại, chênh lệch thuế suất giữa Việt Nam và một số đối thủ cạnh tranh trong khu vực như Indonesia, Ấn Độ, Philippines trong khoảng 0-8% thì Việt Nam vẫn duy trì được lợi thế cạnh tranh tương đối, mảng BĐS KCN tiếp tục tích cực. Trong kịch bản kém khả quan hơn ở quyết định thuế suất cuối cùng, mức chênh lệch thuế suất trên 8% thì Việt Nam có thể mất đi lợi thế so với các nước trong khu vực, diện tích đất KCN cho thuê sẽ chịu ảnh hưởng lớn.

- **Mảng VLXD bước vào giai đoạn phục hồi.** Mảng VLXD của VGC đã trải qua năm 2024 tương đối khó khăn, tuy nhiên đã ghi nhận sự khởi sắc tích cực trong nửa đầu năm 2025. Chúng tôi cho rằng đà tích cực này tiếp tục được duy trì trong nửa cuối năm 2025 nhờ những động lực từ: (i) thị trường BĐS tiếp tục khởi sắc với nguồn cung và lượng giao dịch tăng, giúp ngành xây dựng cải thiện, gia tăng sản lượng tiêu thụ VLXD; (ii) hoạt động đầu tư công tiếp tục được chú trọng với mục tiêu giải ngân lớn với hàng loạt công trình trọng điểm.
- **Thoái vốn nhà nước.** Hiện tại, Bộ Xây dựng đang sở hữu 38,6% cổ phần tại VGC. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Quyết định 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 và Quyết định 158/TTg-DNDN và hướng dẫn của Bộ Xây dựng về việc sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, VGC đang thực hiện lộ trình thoái vốn nhà nước trong năm 2024 – 2025. Tính đến tháng 3/2025, đơn vị tư vấn định giá đã hoàn thành dự thảo báo cáo định giá tại các đơn vị, đang rà soát tổng hợp báo cáo định giá tại công ty mẹ. Doanh nghiệp cho biết tiến độ thoái vốn có thể chậm lại do những biến động liên quan đến tình hình thuế quan và mức định giá, chúng tôi kỳ vọng quá trình thoái vốn có thể hoàn tất trong năm 2026, tạo chất xúc tác hỗ trợ cho sự tăng giá của cổ phiếu VGC khi doanh nghiệp có cơ cấu cổ đông tương đối cô đặc với 2 cổ đông lớn là Gelex (sở hữu 50,2%) và Bộ Xây dựng (sở hữu 38,6%).

- ABS Research dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ 2025F trong kịch bản cơ sở ở mức 1.520 tỷ đồng (+38% svck). EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 3.390 đ/cp và 21.217 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 16,4x và 2,6x lần. ROE dự kiến đạt 14%. Trong trường hợp Việt Nam chịu ảnh hưởng bởi mức thuế quan bất lợi hơn so với các nước khác trong khu vực, ảnh hưởng đến dòng vốn FDI, lợi nhuận có thể thấp hơn mức dự phóng của chúng tôi.

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA VGC

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	11.194	14.592	13.194	11.906
Giá vốn hàng bán	(8.322)	(10.354)	(9.675)	(8.389)
Lợi nhuận gộp	2.873	4.238	3.519	3.517
Doanh thu tài chính	190	86	61	76
Chi phí tài chính	(206)	(324)	(381)	(310)
Chi phí bán hàng	(671)	(936)	(812)	(862)
Chi phí QLDN	(749)	(912)	(756)	(744)
Lợi nhuận từ HĐKD	1.560	2.264	1.594	1.602
Lãi/lỗ khác	(18)	41.6	8.0	28.7
Lợi nhuận trước thuế	1.541	2.305	1.602	1.630
Lợi nhuận sau thuế	1.279	1.913	1.162	1.188
LNST cổ đông Công ty mẹ	1.224	1.728	1.218	1.105

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	4.795	2.474	2.704	4.296
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	(3.523)	(2.523)	(3.766)	(2.289)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	(509)	(643)	882	(992)
LCT thuần trong kỳ	762	(692)	(180)	1.015
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	1.950	2.711	2.019	1.842
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	2.711	2.019	1.842	2.860

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	0,93	0,97	1,09	1,08
Khả năng thanh toán nhanh	0,42	0,38	0,35	0,45
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,32	0,24	0,22	0,33
Khả năng thanh toán lãi vay	9,04	9,51	5,60	7,11
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,38	0,40	0,40	0,40
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,62	0,60	0,60	0,60
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,38	0,40	0,54	0,48
Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	24,75	19,88	25,28	28,56
Số ngày phải trả	52,51	51,02	59,73	72,43
Số ngày tồn kho	159,54	143,67	176,19	205,89
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	25,7%	29,0%	26,7%	29,5%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	13,9%	15,5%	12,1%	13,5%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	10,9%	11,8%	9,2%	9,3%
ROE	18,2%	19,8%	13,1%	11,3%
ROA	5,6%	7,7%	5,2%	4,5%
ROIC	15,2%	20,3%	12%	11,3%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	2.711	2.019	1.842	2.860
+ Đầu tư ngắn hạn	231	129	627	433
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	886	1.183	1.117	1.081
+ Hàng tồn kho	3.657	4.235	4.740	4.376
+ Tài sản ngắn hạn khác	456	542	779	714
Tài sản ngắn hạn	7.941	8.108	9.105	9.464
+ Các khoản phải thu dài hạn	288	304	255	279
+ Tài sản cố định	5.289	5.383	5.385	6.021
+ Bất động sản đầu tư	1.961	1.952	1.942	1.914
+ Tài sản dở dang dài hạn	5.206	5.775	6.229	6.094
+ Đầu tư dài hạn	618	689	438	365
+ Tài sản dài hạn khác	694	749	745	690
Tài sản dài hạn	14.056	14.851	14.995	15.363

Tổng Tài sản	21.997	22.959	24.100	24.827
+ Vay ngắn hạn	1.447	1.959	2.897	2.572
+ Phải trả người bán	1.304	1.590	1.576	1.754
+ Nợ ngắn hạn khác	5.800	4.841	3.864	4.421
Nợ ngắn hạn	8.551	8.391	8.337	8.746
+ Vay dài hạn	1.742	1.657	2.237	2.240
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	3.347	3.826	4.001	3.888
Nợ dài hạn	5.089	5.483	6.239	6.128
Tổng nợ phải trả	13.640	13.873	14.576	14.874
+ Vốn cổ phần	4.484	4.484	4.484	4.484
+ Thặng dư vốn cổ phần	930	930	930	930
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.411	1.660	1.463	1.426
+ Quỹ khác	44	41	38	35
Vốn chủ sở hữu	8.357	9.085	9.524	9.953
Tổng cộng nguồn vốn	21.997	22.959	24.100	24.827

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	18,7%	30,4%	-9,6%	-9,8%
Tăng trưởng LNNT	83,4%	49,5%	-30,5%	1,8%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	23,4%	47,5%	-17,0%	-0,1%
Tăng trưởng EPS	105,0%	51,1%	-29,5%	-13,4%
Tăng trưởng VCSH	19,0%	8,7%	4,8%	4,5%
Tăng trưởng Tổng tài sản	3,2%	4,4%	5,0%	3,0%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	14,54	13,83	17,81	22,27
P/B	2,34	3,14	2,78	2,84
EV/EBITDA	5,16	5,50	5,33	7,01
EV/Sales	1,64	1,85	2,02	2,28
EPS (đồng/cp)	2.551	3.855	2.717	2.352
BVPS (đồng/cp)	15.828	16.986	17.432	18.455

Nguồn: VGC, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA

Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

KHẢ QUAN

Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%

TRUNG LẬP

Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%

KÉM KHẢ QUAN

Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%

BÁN

Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây